

L, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 266 và 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Huỳnh P – Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn "giấy ủy quyền số: 79/2020/GUQ-CNST ngày 30/3/2020".

1.2. Bị đơn: Ông Vũ Vi C, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Cẩm S, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: Ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bị đơn ông Vũ Vi C và bà Nguyễn Thị Cẩm S thống nhất xác định: Ông C và bà S còn nợ ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay gốc là 212.506.000đồng (hai trăm mười hai triệu năm trăm lẻ sáu nghìn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 07/12/2020 là 31.680.674đồng (ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng), tổng cộng là 244.186.674đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu một trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng); ông C và bà S thống nhất cùng có nghĩa vụ liên đới trả đủ một lần số tiền 244.186.674đồng (hai trăm bốn mươi bốn triệu một trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi bốn đồng) cho ngân hàng Thương mại cổ phần S vào ngày 07/02/2021 và tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc còn phải thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 08/12/2020 cho đến khi ông C, bà S trả xong số nợ gốc.

Địa điểm giao nhận: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bị đơn ông Vũ Vi C, bà Nguyễn Thị Cẩm S thống nhất xác định: Trường hợp ông C và bà S không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1906000372.1 ngày 02/3/2019 đối với tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 778712 do Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 07/5/2013 do ông Vũ Vi C và bà Nguyễn Thị Cẩm S đối với thửa đất số 203, tờ bản đồ số 12, diện tích 75,3m², tọa lạc tại ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện L, tỉnh Sóc Trăng và toàn bộ tài sản gắn liền với đất để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Vũ Vi C và bà Nguyễn Thị Cẩm S thống nhất cùng có nghĩa vụ liên đới chịu 1.350.000đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nộp xong nên ông C và bà S có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.350.000đồng (một triệu ba trăm năm chục nghìn đồng).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Vũ Vi C và bà Nguyễn Thị Cẩm S thống nhất cùng có nghĩa vụ liên đới chịu 6.104.667đồng (sáu triệu, một trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.480.000đồng (Năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003689 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hoàng Bảo